

Số: 446 /KH-TTGD TX

Điện Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Về việc thực hiện công khai các hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh năm học 2022 -2023**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản số 1968/SGDĐT-KT&QLCLGD ngày 16/8/2022 của Sở GDĐT Điện Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục năm học 2022-2023;

Trung tâm GDTX tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của đơn vị như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Thực hiện công khai cam kết của Trung tâm về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học viên và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trung tâm theo qui định của pháp luật.

Thực hiện công khai của Trung tâm nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trung tâm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

#### **II. NỘI DUNG CÔNG KHAI**

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
  - Công khai cơ sở vật chất
  - Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

3. Công khai thu chi tài chính.

#### **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

##### **1. Ông Phạm Văn Cường - Giám đốc Trung tâm**

Phụ trách chung, phê duyệt các báo cáo công khai, kế hoạch năm học 2023-2024 của Trung tâm.

##### **2. Bà Phạm Thị Duyên - Phó Giám đốc**

Lập kế hoạch, tổ chức hội thảo, dự thảo các văn bản có liên quan.

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

+ Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo biểu mẫu)

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

+ Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo biểu mẫu).

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo (theo biểu mẫu).

- Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh, số học sinh lên lớp, có phân biệt theo các khối lớp (theo biểu mẫu) và tổng hợp kết quả các lần kiểm tra định kỳ

- Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

### **3. Bà Vũ Thị Bích Liên - Phó Giám đốc**

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế của các loại hình liên kết đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, bồi dưỡng các loại hình.

Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện các loại hình, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập của người học; mục tiêu đào tạo (theo biểu mẫu).

### **3. Bộ phận kế toán**

a. Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế

- Tình hình tài chính của trung tâm

+ Thực hiện quy chế công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học viên, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

+ Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước về ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

b. Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học (BHTN, BHYT).

c. Chính sách đối với lưu học sinh Lào và kết quả thực hiện trong từng năm học.

#### **4. Bộ phận Văn thư, Thủ quỹ**

- Danh sách, số lượng học viên được hưởng chính sách miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp hàng năm.

- Danh mục các văn bản có liên quan.

- Nguồn thu chi từ các hệ liên kết của đơn vị và các loại hình khác.

#### **5. Đoàn Thanh niên, Công đoàn**

Các nguồn thu – chi phát động các công trình và quyên góp hàng năm.

### **IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

#### **1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này**

- Công khai kế hoạch tại các cuộc họp, hội nghị đầu năm, sơ kết trước ngày 10/01 hàng năm, Tổng kết trước ngày 31/5 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Để chuẩn bị cho năm học mới, trung tâm có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học viên nắm rõ và phối hợp thực hiện.

- Niêm yết công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh, CB-GV-CNV nhà trường xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) và sau các kì kiểm tra định kỳ

- Báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan

#### **2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 của Quy chế, nhà trường thực hiện công khai như sau**

- Đối với học viên tuyển mới: Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học viên đang học: Thông tin đến cha mẹ học viên hoạch giáo dục của Trung tâm, mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Thông tin về chất lượng

giáo dục định kỳ, cuối kỳ, cả năm của học viên qua các buổi họp cha mẹ học viên và các hình thức khác.

**3. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.**

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Thông tư số Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tổ chức tự kiểm tra đánh giá đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Các bộ phận, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các hoạt động công khai của Trung tâm GDTX tỉnh năm học 2022-2023./.

**Nơi nhận:**

- SGD&ĐT-Khảo thí và KĐCLGD;
- Lưu VT.

KT/GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Phạm Thị Duyên**

**Biểu mẫu 13**

**SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN  
TRUNG TÂM GDTX TỈNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thường xuyên, năm học 2022 - 2023**

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                  | Chia theo khối lớp                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                           | Khối 10                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khối 11                                                                                                                                                                                                                                                   | Khối 12                                                                                                                                                                                                                                                   |
| I   | Điều kiện tuyển sinh<br>-Học bạ THCS hoặc BTTHCS (Bản chính)<br>-Bằng tốt nghiệp THCS hoặc BTTHCS (Bản chính)<br>-Giấy khai sinh (Bản chứng thực)<br>-Đơn xin học có ý kiến của cha mẹ -Các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có) | -Học sinh học xong chương trình THCS (hoặc BTTHCS) và được xét công nhận tốt nghiệp<br>- Đã là học sinh lớp 10 của trường khác trong tỉnh chuyển đến phải có giấy chuyển trường (nếu là học sinh ngoại tỉnh chuyển đến phải có giấy chuyển trường có xác nhận của sở GD&ĐT)  | Học xong chương trình lớp 10 và được xét lên lớp 11<br>-Nếu là học sinh trường khác trong tỉnh chuyển đến phải có giấy chuyển trường<br>-Nếu là học sinh ngoại tỉnh phải có giấy chuyển trường và có xác nhận của sở GD&ĐT                                | -Học xong chương trình lớp 11 và được xét lên lớp 12<br>-Nếu là học sinh trường khác trong tỉnh chuyển đến phải có giấy chuyển trường<br>-Nếu là học sinh ngoại tỉnh chuyển đến phải có giấy chuyển trường có xác nhận của sở GD&ĐT                       |
| II  | Chương trình giáo dục mà Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện<br>Chương trình giáo dục phổ thông 2018                                                                                                                            | - Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.<br>- Chương trình gồm 3 môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; 4 Môn học lựa chọn | - Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo: | - Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo: |

| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |          | Khối 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khối 11                                                                                                                                                                                      | Khối 12                                                                                                                                                                                      |
|     |          | <p>trong số các môn học: Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.</p> <p>Căn cứ vào điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, Trung tâm xây dựng 02 tổ hợp môn học lựa chọn: Tổ hợp 1: 4 môn lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Địa lí, Tin học + 03 môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử; Tổ hợp 2: 4 môn lựa chọn: Sinh học, Hóa học, Địa lí, Tin học + 03 môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử.</p> <p>- Trong mỗi năm học, học viên phải học 3 cụm chuyên đề học tập (105 tiết/năm học) trong 7 môn học theo định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của môn học là 35 tiết/năm học. Cụm chuyên đề học tập đã học lớp ở lớp 10 thì tiếp tục học các cụm chuyên đề học tập đó đến lớp 11, 12. Năm học 2022-2023,</p> | <p>- Chương trình chuẩn của Bộ GDĐT gồm 7 môn bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, và các môn học khuyến khích: GDCD, Tiếng Anh, Tin học, nghề phổ thông</p> | <p>- Chương trình chuẩn của Bộ GDĐT gồm 7 môn bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, và các môn học khuyến khích: GDCD, Tiếng Anh, Tin học, nghề phổ thông</p> |

| STT | Nội dung                                                                                | Chia theo khối lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                         | Khối 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Khối 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khối 12                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                                                                                         | căn cứ vào đội ngũ, Trung tâm lựa chọn 03 cụm chuyên đề: Toán, Ngữ văn, Hóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| III | Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu thái độ học tập của học viên. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức họp Hội cha mẹ học sinh 03 lần</li> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ban GD với Hội cha mẹ học sinh và Ban cán sự các lớp</li> <li>- Hội cha mẹ học sinh được tham gia vào các hoạt động của trung tâm</li> <li>- Trung tâm thường xuyên và định kỳ thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học viên với gia đình</li> <li>*Yêu cầu thái độ của học viên</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của trung tâm</li> <li>- Tôn trọng Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên trong trung tâm; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nội quy</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức họp Hội cha mẹ học sinh 03 lần</li> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ban GD với Hội cha mẹ học sinh và Ban cán sự các lớp</li> <li>- Hội cha mẹ học sinh được tham gia vào các hoạt động của trung tâm</li> <li>- Trung tâm thường xuyên và định kỳ thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học viên với gia đình</li> <li>*Yêu cầu thái độ của học viên</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của trung tâm</li> <li>- Tôn trọng Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên trong trung tâm; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức họp Hội cha mẹ học sinh 03 lần</li> <li>- Định kỳ: Trung tâm tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ban GD với Hội cha mẹ học sinh và Ban cán sự các lớp</li> <li>- Hội cha mẹ học sinh được tham gia vào các hoạt động của trung tâm</li> <li>- Trung tâm thường xuyên và định kỳ thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học viên với gia đình</li> <li>*Yêu cầu thái độ của học viên</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của trung tâm</li> <li>- Tôn trọng Giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trung tâm; đoàn kết, giúp đỡ lẫn</li> </ul> |

| STT | Nội dung                                                              | Chia theo khối lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                       | Khối 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Khối 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Khối 12                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     |                                                                       | <p>của trung tâm; chấp hành pháp luật của Nhà nước</p> <p>-Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học viên phải có văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống trong môi trường giáo dục</p> <p>- Trang phục của học viên phải sạch sẽ, gọn gàng, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở Trung tâm GDTX</p> <p>- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của trung tâm</p> <p>- Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trung tâm</p> | <p>luyện; thực hiện tốt nội quy của trung tâm; chấp hành pháp luật của Nhà nước</p> <p>-Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học viên phải có văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống trong môi trường giáo dục</p> <p>- Trang phục của học viên phải sạch sẽ, gọn gàng, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở Trung tâm GDTX</p> <p>- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của trung tâm</p> <p>- Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trung tâm</p> | <p>nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nội quy của trung tâm; chấp hành pháp luật của Nhà nước</p> <p>-Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học viên phải có văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống trong môi trường giáo dục</p> <p>- Trang phục của học viên phải sạch sẽ, gọn gàng, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở Trung tâm GDTX</p> <p>- Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trung tâm</p> |
| IV  | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục | <p>- Thể thao, văn nghệ</p> <p>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp</p> <p>- Tổ chức các hoạt động theo chủ đề, sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>-Tìm hiểu pháp luật:Luật giao thông, luật hôn nhân...</p> <p>- Tổ chức hoạt động ngoại</p>                                                                                                                                                               | <p>- Thể thao, văn nghệ</p> <p>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp</p> <p>- Tổ chức các hoạt động theo chủ đề, sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>-Tìm hiểu pháp luật:Luật giao thông, luật hôn nhân...</p> <p>- Tổ chức hoạt động ngoại</p>                                                                                                                                                                                            | <p>-Thể thao, văn nghệ</p> <p>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp</p> <p>-Tìm hiểu pháp luật: Luật giao thông, luật hôn nhân...</p> <p>-Lao động; hoạt động xã hội</p>                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT | Nội dung                                                           | Chia theo khối lớp                                                                                         |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                    | Khối 10                                                                                                    | Khối 11                                                                                                    | Khối 12                                                                                                                                                                                 |
|     |                                                                    | khóa phòng chống tham nhũng<br>- Lao động; hoạt động xã hội                                                | khóa phòng chống tham nhũng<br>- Lao động; hoạt động xã hội                                                |                                                                                                                                                                                         |
| V   | Kết quả hạnh kiểm, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được | - 100% học sinh xếp loại đạo đức từ TB trở lên trong đó 89.94 % khá, tốt<br>- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 91.62 % | - 100% học sinh xếp loại đạo đức từ TB trở lên trong đó 93.04 % khá, tốt<br>- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 98.26 % | - 100% học sinh xếp loại đạo đức từ TB trở lên trong đó 97.9% khá, tốt<br>- Tỷ lệ chuyển lớp đạt từ 100% trở lên<br>- Tỷ lệ tốt nghiệp 99.25%                                           |
| VI  | Khả năng học tập tiếp tục của học viên                             |                                                                                                            |                                                                                                            | - Học trung cấp nghề, cao đẳng, đại học của các trường trong cả nước hoặc theo học các lớp trung cấp, cao đẳng đại học vừa học vừa làm, đại học từ xa tại Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên |

Điện Biên, ngày 28 tháng 09 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)



*Phạm Thị Duyên*

**Biểu mẫu 14**

**SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN  
TRUNG TÂM GDTX TỈNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của cơ sở giáo dục thường xuyên, năm học 2022 - 2023**

| STT       | Nội dung                                         | Tổng số        | Chia ra theo khối lớp |              |               |
|-----------|--------------------------------------------------|----------------|-----------------------|--------------|---------------|
|           |                                                  |                | Lớp 10                | Lớp 11       | Lớp 12        |
| <b>I</b>  | <b>Số học viên thuộc diện xếp loại hạnh kiểm</b> | 437<br>100%    | 179<br>100%           | 115<br>100%  | 143<br>100%   |
| 1         | Tốt<br>(tỷ lệ so với tổng số)                    | 335<br>76,66 % | 128<br>71,51%         | 78<br>67,83% | 129<br>90,21% |
| 2         | Khá<br>(tỷ lệ so với tổng số)                    | 73<br>16,7%    | 33<br>18,44%          | 29<br>52,22% | 11<br>7,69%   |
| 3         | Trung bình<br>(tỷ lệ so với tổng số)             | 24<br>5,49%    | 13<br>7,26%           | 8<br>6,96%   | 3<br>2,1%     |
| 4         | Yếu<br>(tỷ lệ so với tổng số)                    | 5<br>1,14%     | 5<br>2,79%            | 0            | 0             |
| <b>II</b> | <b>Số học viên chia theo học lực</b>             | 437<br>100%    | 179<br>100%           | 115<br>100%  | 143<br>100%   |
| 1         | Giỏi<br>(tỷ lệ so với tổng số)                   | 28<br>6,41%    | 3<br>1,68%            | 2<br>1,74%   | 23<br>16,08   |
| 2         | Khá<br>(tỷ lệ so với tổng số)                    | 272<br>62,24%  | 78<br>43,58%          | 80<br>69,57% | 114<br>79,72  |
| 3         | Trung bình                                       | 120            | 83                    | 31           | 6             |

| STT | Nội dung                                      | Tổng số       | Chia ra theo khối lớp |               |              |
|-----|-----------------------------------------------|---------------|-----------------------|---------------|--------------|
|     |                                               |               | Lớp 10                | Lớp 11        | Lớp 12       |
|     | (tỷ lệ so với tổng số)                        | 27,46%        | 46,37%                | 26,96%        | 4,2%         |
| 4   | Yếu<br>(tỷ lệ so với tổng số)                 | 17<br>3,89%   | 15<br>8,38%           | 2<br>1,74%    | 0            |
| 5   | Kém<br>(tỷ lệ so với tổng số)                 | 0             | 0                     | 0             | 0            |
| III | <b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>              | 437<br>100%   | 179<br>100%           | 115<br>100%   | 143<br>100%  |
| 1   | Lên lớp<br>(tỷ lệ so với tổng số)             | 420<br>96,11% | 164<br>91,62%         | 113<br>98,26% | 143<br>100%  |
| a   | Học viên giỏi<br>(tỷ lệ so với tổng số)       | 28<br>6,41%   | 3<br>1,68%            | 2<br>1,74%    | 23<br>16,08  |
| b   | Học viên tiên tiến<br>(tỷ lệ so với tổng số)  | 272<br>62,24% | 78<br>43,58%          | 80<br>69,57%  | 114<br>79,72 |
| 2   | Thi lại<br>(tỷ lệ so với tổng số)             | 9<br>2,06%    | 7<br>3,91%            | 2<br>1,74%    | 0            |
| 3   | Lưu ban<br>(tỷ lệ so với tổng số)             | 8<br>1,8%     | 8<br>4,47%            | 0             | 0            |
| 4   | Bỏ học<br>(tỷ lệ so với tổng số)              | 15<br>3,43%   | 11<br>6,14%           | 4<br>3,48%    | 0            |
| IV  | <b>Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp</b> |               |                       |               | 134<br>100%  |

| STT | Nội dung                                                                    | Tổng số | Chia ra theo khối lớp |        |               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------|--------|---------------|
|     |                                                                             |         | Lớp 10                | Lớp 11 | Lớp 12        |
| V   | Số học viên được công nhận tốt nghiệp                                       |         |                       |        | 133<br>99,25% |
| 1   | Giỏi<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                              |         |                       |        | 0             |
| 2   | Khá<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                               |         |                       |        | 0             |
| 3   | Trung bình<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                        |         |                       |        | 133<br>100%   |
| VI  | Số học viên thi đỗ đại học, cao đẳng<br>(tỷ lệ so với tổng số)              |         |                       |        | 0             |
| VII | Số học viên vào học các cơ sở GD nghề nghiệp khác<br>(tỷ lệ so với tổng số) |         |                       |        | 2<br>1,49%    |

**B. Đào tạo liên kết hình thức vừa làm vừa học, từ xa (đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm)**

| STT |  | Trình độ đào tạo | Quy mô đào tạo | Số học viên tốt nghiệp | Phân loại tốt nghiệp |           |          | Tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (Đối với học viên chưa có việc làm) |
|-----|--|------------------|----------------|------------------------|----------------------|-----------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |  |                  |                |                        | Loại xuất sắc        | Loại giỏi | Loại khá |                                                                                               |

| STT         | Nội dung                                                                  | Số lượng | Bình quân                 |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|
| 5           | Diện tích phòng thực hành (m <sup>2</sup> )                               | 0        | -                         |
| 6           | Diện tích xưởng sản xuất (m <sup>2</sup> )                                | 0        | -                         |
| <b>VII</b>  | <b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b><br>(Đơn vị tính: bộ)            |          | Số bộ/lớp                 |
| 1           | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định                  | 3        | 01 bộ/lớp                 |
| 1.1         | Khối lớp 10                                                               | 0        |                           |
| 1.2         | Khối lớp 11                                                               | 0        |                           |
| 1.3         | Khối lớp 12                                                               | 3        | 01 bộ/lớp                 |
| 2           | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định              | 11       | 01 bộ/lớp                 |
| 2.1         | Khối lớp 10                                                               | 5        |                           |
| 2.2         | Khối lớp 11                                                               | 3        |                           |
| 2.3         | Khối lớp 12                                                               | 3        |                           |
| 3           | Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)                       | 0        |                           |
| <b>VIII</b> | <b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ) | 31       | 14 học sinh/01bộ máy tính |
| <b>IX</b>   | <b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>                                   |          | Số thiết bị/lớp           |
| 1           | Ti vi                                                                     | 0        |                           |
| 2           | Cát xét                                                                   | 0        |                           |
| 3           | Đầu Video/đầu đĩa                                                         | 0        |                           |
| 4           | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể                                      | 0        |                           |
| 5           | Máy chiếu                                                                 | 10       | 0.56 thiết bị/01lớp       |

|  |          |                            |
|--|----------|----------------------------|
|  | Nội dung | Số lượng (m <sup>2</sup> ) |
|--|----------|----------------------------|

|    |         |                     |
|----|---------|---------------------|
| X  | Nhà bếp | 87.5 m <sup>2</sup> |
| XI | Nhà ăn  | 90 m <sup>2</sup>   |

|      | Nội dung                        | Số lượng phòng, tổng diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Số chỗ | Diện tích bình quân/chỗ   |
|------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|--------|---------------------------|
| XII  | Phòng nghỉ cho học viên bán trú |                                                     |        |                           |
| XIII | Khu nội trú                     | 37 phòng/ 629 m <sup>2</sup>                        | 148    | 4.25 m <sup>2</sup> / chỗ |

| XIV | Nhà vệ sinh             | Dùng cho giáo viên | Dùng cho học viên |        | Số m <sup>2</sup> /học viên |        |
|-----|-------------------------|--------------------|-------------------|--------|-----------------------------|--------|
|     |                         |                    | Chung             | Nam/Nữ | Chung                       | Nam/Nữ |
| 1   | Đạt chuẩn vệ sinh*      | 2                  |                   | 2      |                             |        |
| 2   | Chưa đạt chuẩn vệ sinh* |                    |                   |        |                             |        |

(\*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

|       | Nội dung                                        | Có | Không |
|-------|-------------------------------------------------|----|-------|
| XV    | Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh                | Có |       |
| XVI   | Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)              | Có |       |
| XVII  | Kết nối internet                                | Có |       |
| XVIII | Trang thông tin điện tử (website) của trung tâm | Có |       |
| XIX   | Tường rào xây                                   | Có |       |

Điện Biên, ngày 28 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Duyên

**Biểu mẫu 16**

**SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**TRUNG TÂM GDTX TỈNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục thường xuyên, năm học 2022 - 2023**

| STT      | Nội dung                                              | Tổng số | Trình độ đào tạo |     |    |    |    |               | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------------------------|---------|------------------|-----|----|----|----|---------------|---------|
|          |                                                       |         | TS               | ThS | ĐH | CĐ | TC | Trình độ khác |         |
|          | <b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b> | 34      |                  | 13  | 18 | 0  | 2  |               |         |
| <b>I</b> | <b>Giáo viên</b><br>Trong đó số giáo viên dạy môn:    | 23      |                  | 10  | 13 | 0  | 0  |               |         |
| 1        | Toán                                                  | 4       |                  | 2   | 2  |    |    |               |         |
| 2        | Lý                                                    | 1       |                  | 1   |    |    |    |               |         |
| 3        | Hóa                                                   | 3       |                  | 1   | 2  |    |    |               |         |
| 4        | Sinh                                                  | 2       |                  | 1   | 1  |    |    |               |         |
| 5        | Văn                                                   | 3       |                  | 1   | 2  |    |    |               |         |
| 6        | Sử                                                    | 1       |                  | 1   |    |    |    |               |         |
| 7        | Địa                                                   | 2       |                  |     | 2  |    |    |               |         |
| 8        | Tin                                                   | 2       |                  |     | 2  |    |    |               |         |
| 9        | Ngoại ngữ                                             | 1       |                  | 1   |    |    |    |               |         |
| 10       | Âm nhạc                                               | 1       |                  | 1   |    |    |    |               |         |
| 11       | THCS                                                  | 1       |                  |     | 1  |    |    |               |         |

| STT        | Nội dung                       | Tổng số  | Trình độ đào tạo |          |          |          |          |               | Ghi chú |
|------------|--------------------------------|----------|------------------|----------|----------|----------|----------|---------------|---------|
|            |                                |          | TS               | ThS      | ĐH       | CĐ       | TC       | Trình độ khác |         |
| 12         | Tiểu học                       | 2        |                  | 1        | 1        |          |          |               |         |
| <b>II</b>  | <b>Cán bộ quản lý</b>          | <b>3</b> |                  | <b>3</b> |          |          |          |               |         |
| 1          | Giám đốc                       | 1        |                  | 1        |          |          |          |               |         |
| 2          | Phó giám đốc                   | 2        |                  | 2        |          |          |          |               |         |
| <b>III</b> | <b>Nhân viên</b>               | <b>8</b> |                  |          | <b>6</b> | <b>0</b> | <b>2</b> |               |         |
| 1          | Nhân viên văn thư              | 1        |                  |          | 1        |          |          |               |         |
| 2          | Nhân viên kế toán              | 2        |                  |          | 2        |          |          |               |         |
| 3          | Thủ quỹ                        | 1        |                  |          | 1        |          |          |               |         |
| 4          | Nhân viên y tế                 | 1        |                  |          |          |          | 1        |               |         |
| 5          | Nhân viên thư viện             | 1        |                  |          |          |          | 1        |               |         |
| 6          | Nhân viên thiết bị             | 1        |                  |          | 1        |          |          |               |         |
| 7          | Nhân viên khác (tăng cường Sở) | 1        |                  | 1        |          |          |          |               |         |

Điện Biên, ngày 28 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



*Phạm Thị Duyên*